

Số: 251/2022/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 06 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 196/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 về việc “Ly hôn”, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Vương Văn M, sinh năm 1991

Thường trú: 193 Đường P, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: A33/4B/2 Quốc lộ 50, ấp 1, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị đơn:* Bà Dư Nhật V, sinh năm 2001

Thường trú: 61/36 Đường H, Phường B, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vương Văn M và bà Dư Nhật V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Vương Văn M và bà Dư Nhật V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 01 (một) trẻ tên là: Vương Văn L (nam), sinh ngày 02/6/2020.

Giao bà Dư Nhật V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ Vương Văn L cho đến khi trẻ L đủ tuổi thành niên. Ông Vương Văn M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng/tháng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Việc cấp dưỡng được thực hiện định kỳ vào ngày 15 (mười lăm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 7 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Ngược lại, cha, mẹ không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được luật định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung*: Ông Vương Văn M và bà Dư Nhật V tự khai đôi bên không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung*: Ông Vương Văn M và bà Dư Nhật V tự khai đôi bên không có nợ chung và thực hiện nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Vương Văn M tự nguyện chịu toàn bộ nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0009959 ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vương Văn M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND Quận N, TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận N;
- UBND Phường B, Quận N, TP.HCM (GCNKH số 06 ngày 20/02/2020);
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Huế**

